

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 06-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miêng.
2. Ông Nguyễn Văn Chót.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú– Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt–Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường L (L con), sinh ngày 05 tháng 8 năm 1990; Nơi sinh: huyện Thanh Phú, tỉnh Bến tre; Nơi cư trú: ấp AH A, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 5/12; con ông: Nguyễn Thê L; con bà: Diệp Thị Th (chết); bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 05 ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Tùng C, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ AnhPhạm Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

+ Anh Lê Chí T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp AH B, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2019, Nguyễn Trường L điều khiển xe gắn máy biển số 71FD-1091 từ nhà L, ở xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre, đến thị trấn Thạnh Phú mua 05 gói ma túy đá của một người tên Phước (không rõ lai lịch, địa chỉ), giá 1.500.000 đồng mang về để sử dụng. Sau khi có ma túy, L cất 04 gói vào bóp da, để vào túi quần phía sau bên trái; gói còn lại L bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe về nhà. Khi đến khu vực ấp AHB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre thì bị Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện và thu giữ 05 gói ma túy L cất giấu trên người.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 gói (bịch) nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (thu trong túi quần phía trước bên trái; được niêm phong trong phong bì ký hiệu A).

- 04 gói (bịch) nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (thu trong bóp da để trong túi quần phía sau bên trái; được niêm phong trong phong bì ký hiệu B).

Ngoài ra, khi bắt quả tang Công an còn thu giữ:

- 01 xe gắn máy biển số 71FD-1091, loại Cup50, màu sơn xanh, số máy: 9600665; số khung: 9600303.

- 01 đoạn thủy tinh hình mỏ vịt, dài 07cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số imei1:358465091181225/01; số imei2: 358466091181223/01, có gắn hai sim số 0977642174 và 0585362482.

Tại Kết luận giám định số 136/2019/GĐMT ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 2,2373 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,4352 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng lần lượt là: A: 2,0714 gam; B: 0,3832 gam.

Xe gắn máy biển số 71FD-1091 do Nguyễn Trường L mượn của Lê Tùng C (bạn của L). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trả xe mô tô cho Lê Tùng C; trả điện thoại di động cho Nguyễn Trường L theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 57 ngày 11 tháng 12 năm 2019, Biên bản ngày 11 và ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 21-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường L về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản , khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập ổn định, hiện đang mắc bệnh nặng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử các vấn đề sau:

- Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả: Xe gắn máy biển số 71FD-1091 cho anh Lê Tùng C, giao trả trả điện thoại di động cho bị cáo Nguyễn Trường L theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 57 ngày 11 tháng 12 năm 2019, Biên bản ngày 11 và ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định có khối lượng là: A: 2,0714 gam, B: 0,3832 gam (bên trong là ma túy, loại Methamphetamine, tổng 2,4546 gam) và 01 đoạn thủy tinh hình mỏ vịt, dài 07cm theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS ngày 21-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú.

Đối với người tên Phước có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Trường L nhưng hiện tại không xác định được lý lịch nên không đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội

Bị cáo Nguyễn Trường L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không tranh luận.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại ấp An Hội B, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Trường L bị phát hiện, bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 05 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 2,6725 gam trên người, để sử dụng.

[3] Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hiện bị cáo đang mắc bệnh nặng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Nguyễn Trường L không có tiền án, tiền sự nhưng hành vi của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, loại tội này ở địa phương đang ngày một gia tăng, nhân thân của bị cáo không tốt do ngày 21 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng theo quyết định số 02/2016/QĐ-TA ngày 21 tháng 12 năm 2016. Bị can chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính ngày 28 tháng 8 năm 2017 (đã quá thời hạn 02 năm nên được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Sau khi chấp hành xong bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cùng với việc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bị cáo đang mắc bệnh nặng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định là ma túy có khối lượng: A: 2,0714 gam, B: 0,3832 gam (bên trong là ma túy, loại Methamphetamine, tổng 2,4546 gam) và 01 đoạn thủy tinh hình mỏ vịt, dài 07cm theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS ngày 21-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả: Xe gắn máy biển số 71FD-1091 cho anh Lê Tùng C, giao trả trả điện thoại di động cho bị cáo Nguyễn Trường L theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 57 ngày 11 tháng 12 năm 2019, Biên bản ngày 11 và ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với người tên Phước có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trường L nhưng hiện tại không xác định được lý lịch nên không đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trường L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định là ma túy có khối lượng: A: 2,0714 gam, B: 0,3832 gam (bên trong là ma túy, loại Methamphetamine, tổng 2,4546 gam) và 01 đoạn thủy tinh hình mỏ vịt, dài 07cm theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS ngày 21-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trường L phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân